

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

ĐINH THỊ THU HUYỀN*

Ngày nhận bài: 04/11/2017; ngày sửa chữa: 06/11/2017; ngày duyệt đăng: 09/11/2017.

Abstract: In Vietnam, reading culture, especially reading culture in young generation has been a phenomenon that attracts many researchers. The ages of primary school are the most important phase in the process of forming and developing reading culture because they can read and write in their mother tongue. This article mentions some overview features of reading culture for primary students and then suggests some solutions to develop reading culture for primary students.

Keywords: Reading culture, primary students, solutions.

1. Mở đầu

Văn hoá đọc (VHĐ) luôn có vị trí quan trọng trong đời sống của con người. Mặc dù trong những năm gần đây, trước sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của các phương tiện thông tin đại chúng dưới sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại như truyền hình, Internet,... đọc sách vẫn là phương tiện chủ yếu để con người tiếp nhận thông tin, tri thức, kinh nghiệm xã hội đảm bảo vận hành có hiệu quả các hoạt động khác nhau trong xã hội.

Đã có khá nhiều công trình nghiên cứu VHĐ của thanh niên, sinh viên, thiếu nhi công bố trên các tạp chí khoa học như: “Giáo dục VHĐ cho lứa tuổi thiếu nhi” của Trần Thị Minh Nguyệt; “VHĐ trong bối cảnh bùng nổ truyền thông” của Nguyễn Hữu Giới; “Tìm hiểu đặc trưng của VHĐ” của Vũ Đàm, “Nghiên cứu phát triển VHĐ cho học sinh phổ thông tiểu học trong thư viện tại Thủ đô Viêng Chăn” (2006) của Onta Samuntry... Các công trình nghiên cứu này nhìn chung đã đề cập đến vai trò của VHĐ trong đời sống, vấn đề giáo dục VHĐ cho thanh niên và thiếu nhi nói chung, hoặc nghiên cứu thực trạng VHĐ trên một địa bàn cụ thể.

Ở nước ta, những năm gần đây, vấn đề giáo dục VHĐ đã được quan tâm không chỉ trong các thư viện thiếu nhi, thư viện nhà trường mà còn được lồng ghép trong chương trình học tập của các em. Trong quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế, chương trình học tập của học sinh đang được cải biến và hoàn thiện đáp ứng nhu cầu xã hội. Bên cạnh đó, lượng sách xuất bản cho thiếu nhi ngày càng nhiều và chất lượng cũng ít nhiều bị chi phối bởi các yếu tố thị trường. Tình hình đó có ảnh hưởng không nhỏ tới VHĐ của thiếu nhi nước ta nói chung, đặc biệt là các em lứa tuổi nhi đồng tương đương với học sinh bậc tiểu học. Bên cạnh những nhu cầu đọc lành mạnh đã và đang tiềm ẩn nguy cơ phát triển những nhu cầu đọc phiến diện, lệch lạc như hứng thú đọc truyện tranh có nội dung không lành mạnh, truyện bạo lực có chiều hướng gia

tăng. Chính vì thế, với những giải pháp đưa ra trong bài viết, ít nhiều tác giả muốn góp phần định hướng, phát triển VHĐ của học sinh tiểu học (HSTH) trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung

2.1. VHĐ với sự phát triển của HSTH

2.1.1. **Khái niệm VHĐ.** Hiện nay có nhiều cách hiểu khác nhau về VHĐ, đây cũng chính là đề tài được nhiều nhà khoa học quan tâm và đề cập đến. Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau, phụ thuộc vào những khía cạnh mà họ quan tâm khi nói đến VHĐ, vẫn nổi bật lên hai khuynh hướng cơ bản. Khuynh hướng thứ nhất là cách tiếp cận VHĐ theo đối tượng đọc mà người đọc hướng tới. Khuynh hướng thứ hai, xem xét vấn đề VHĐ một cách bao quát hơn với tư cách là một bộ phận văn hóa hành vi của con người.

Khuynh hướng thứ hai xem xét việc đọc dưới các khía cạnh đa dạng và tổng hợp hơn so với khuynh hướng thứ nhất. Theo quan điểm này, VHĐ bao gồm các khía cạnh: đọc cái gì (nhu cầu đọc, hứng thú đọc, sở thích đọc, cách lựa chọn tác phẩm để đọc...), đọc như thế nào (phương pháp đọc, kĩ năng đọc, khả năng cảm thụ nội dung đọc) và thái độ ứng xử với tài liệu của chủ thể đọc.

2.1.2. **Đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi HSTH:** Hiện nay, HSTH (học sinh đang ở lứa tuổi nhi đồng) là trẻ em từ 6 đến 11 tuổi. Tâm lí HSTH có những diễn biến tâm lí và đặc điểm riêng biệt có thể tóm tắt như sau: - Thuần thực về hệ thần kinh: biểu hiện qua thành thực của vận động như giữ được thăng bằng dễ dàng - nhẩy lò cò một chân - bàn tay, ngón tay khéo léo biết dùng dao kéo, buộc giày và cài khuy...; - Tư duy trừu tượng bắt đầu phát triển, tuy nhiên tư duy hình tượng, cụ thể vẫn chiếm ưu thế. Các em biết suy nghĩ, biết suy luận có trí tưởng tượng phong phú và rất giàu cảm xúc; - Hoạt động học tập chiếm chủ đạo. Trường học là nơi phục vụ cho việc tiếp nhận văn hoá cho các em;

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

- Nhu cầu đọc hình thành và phát triển: Thời kì 6-7 tuổi tư duy của các em còn non nớt, chưa hình thành hứng thú rõ ràng, kĩ thuật đọc mới hình thành nên chưa hoàn thiện nhưng các em rất ham thích đọc, có khả năng lớn trong việc cảm thụ và hiểu các tác phẩm văn học. Thời kì 8-9 tuổi, yêu cầu hiểu biết của các em rất rộng nhưng không ổn định. Tư duy của các em đã phát triển khá, có khả năng suy luận, nhận xét. Tuy nhiên, các em vẫn quan niệm đơn giản và ngây thơ về các quyển sách đã đọc. Thời kì 10-11 tuổi là thời kì phức tạp của bạn đọc. Nhu cầu hiểu biết và hoạt động ngoài xã hội của các em phát triển mạnh, đã xuất hiện các hứng thú riêng, tăng hứng thú với các phương tiện nghe nhìn, đã bắt đầu thích đọc những sách khoa học kĩ thuật phổ thông. Giai đoạn này rất cần sự quan tâm, định hướng hứng thú đọc lành mạnh.

2.1.3. Vai trò của VHĐ trong sự phát triển của HSTH

Trong sự phát triển của HSTH VHĐ có một số vai trò sau:

- *VHĐ với sự phát triển năng lực của HSTH.* VHĐ là yếu tố hỗ trợ nâng cao chất lượng học tập cho HSTH. HSTH là lứa tuổi nhi đồng từ 6-11 tuổi với hoạt động chủ đạo là học tập và giao lưu. Rất nhiều em đã bộc lộ năng khiếu ở các môn học như: văn, toán, hội họa, âm nhạc... vào độ tuổi này. Chính vì vậy, chúng ta có thể có những tác động tích cực nhằm phát triển VHĐ cho các em, hướng tới mục tiêu đào tạo những con người phát triển toàn diện. VHĐ giúp các em biết cách lựa chọn tài liệu phù hợp với nhu cầu, khả năng nghiên cứu, tìm hiểu và chương trình học tập của mình, đồng thời có phương pháp đọc phù hợp để khai thác và sử dụng tài liệu đã lựa chọn.

- *VHĐ với sự phát triển phẩm chất đạo đức của HSTH.* VHĐ có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển các phẩm chất đạo đức trong HSTH bởi lẽ mỗi phẩm chất đạo đức của các em là kết quả tác động của nhiều yếu tố cả khách quan lẫn chủ quan, các yếu tố này luôn có mối quan hệ qua lại lẫn nhau và trong đó có yếu tố "hoạt động đọc". Giáo dục VHĐ cho HSTH là gián tiếp giáo dục đạo đức cho các em bằng phương tiện sách, báo, tài liệu phù hợp tâm, sinh lí của các em thông qua hoạt động đọc. Tài liệu dành cho thiếu nhi thường được trình bày dưới dạng các hình vẽ, truyện tranh là những tác phẩm văn học, các câu chuyện ngụ ngôn, truyện cổ tích, truyện kể về danh nhân, lãnh tụ... với ưu thế trình bày đẹp, trực quan, ngôn ngữ giàu tính biểu cảm và trong mỗi tác phẩm luôn xây dựng các hình tượng nhân vật điển hình, đây có thể coi là phương tiện hữu hiệu nhất giúp tác động vào tâm hồn, tình cảm của các em. Ở độ tuổi

nhi đồng, nhận thức về các chuẩn mực đạo đức xã hội của các em trừu tượng và phức tạp hơn. Điều này thể hiện qua sự yêu thích các nhân vật đại diện cho một phẩm chất cao đẹp nào đó mà các em muốn hướng tới, chẳng hạn như tán thành lẽ phải hoặc đồng tình ủng hộ sự công bằng... Chuẩn mực đạo đức được các em cảm nhận bằng tình cảm, những cảm xúc tích cực được lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ trở thành tình cảm đạo đức.

2.2. Giải pháp phát triển VHĐ của HSTH

Hiện nay, VHĐ của HSTH được thể hiện trong chương trình học chính khóa ở trường (đặc biệt liên quan trực tiếp đến việc dạy và học môn *Tiếng Việt*), trong các thư viện trường hoặc tủ sách lớp học, trong thư viện công cộng (như thư viện tỉnh), trong gia đình và ngoài xã hội. Để phát triển VHĐ cho HSTH, chúng tôi xin đưa một số giải pháp sau:

2.2.1. Tăng cường giáo dục VHĐ trong chương trình học tập:

- *Lồng ghép giáo dục VHĐ trong quá trình dạy và học tiếng Việt.* Môn *Tiếng Việt* trong chương trình bậc tiểu học nhằm hình thành và phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) cho học sinh, làm cơ sở để tiếp thu kiến thức ở các lớp trên. Đây cũng là môn học chiếm thời lượng lớn trong chương trình học của các em HSTH. Chất lượng dạy và học môn *Tiếng Việt* trong nhà trường ảnh hưởng trực tiếp tới nhu cầu đọc và hứng thú đọc cho các em. Các em HSTH có khả năng đọc thành thạo có hứng thú đọc đa dạng hơn các em có khả năng đọc kém. Học sinh đọc kém thường có tâm lí sợ học và sợ đọc sách. Vì vậy, vấn đề nâng cao chất lượng dạy học môn *Tiếng Việt* trong nhà trường, là nhiệm vụ quan trọng mà những người làm việc trong ngành giáo dục cần quan tâm.

Chương trình sách giáo khoa môn *Tiếng Việt* dành cho HSTH cần phải phù hợp với tâm lí của các em, vừa đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn, đảm bảo tính chuẩn mực, vừa lôi cuốn, hấp dẫn các em trong quá trình học tập. Trong khi dạy môn *Tiếng Việt*, giáo viên phải là người tạo được hứng thú học cho các em, giúp cho HSTH phát triển khả năng hiểu và lĩnh hội các giá trị nội dung và nghệ thuật trong tác phẩm, vận dụng những giá trị đó vào cuộc sống. Cần khuyến khích các em lựa chọn những tác phẩm đọc thêm ở nhà sau khi đã hoàn thành các bài tập theo chương trình. Ngoài ra cần có những hướng dẫn cụ thể qua các hình thức kiểm tra, đánh giá khả năng hiểu và vận dụng những điều đã đọc vào đời sống của các em. Bên cạnh việc hướng dẫn trẻ đọc, tìm hiểu người giáo viên cần giáo dục trẻ các quy tắc ứng xử trong quá trình đọc sách: biết giữ gìn sách vở, không làm xoăn

mép, gạch xoá, xé sách, luôn giữ sách cẩn thận, gọn gàng... Làm được điều đó, các em hình thành thói quen, VHĐ lành mạnh sau này.

- *Tăng cường giờ đọc ngoại khóa cho học sinh.* Hoạt động ngoại khóa trong nhà trường là môi trường tốt nhất để phát triển nhu cầu hứng thú đọc lành mạnh cho học sinh. Vì thế, nhà trường cần có sự phối hợp giữa các đoàn thể: Đội măng non, đội khăn quàng đỏ, các tổ chuyên môn của các môn học để hướng dẫn các hoạt động ngoại khóa, dã ngoại trong đó lồng ghép các hoạt động đọc và tìm hiểu qua sách, báo về các ngày kỉ niệm, ngày truyền thống của địa phương và đất nước nhằm giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống lịch sử cho học sinh, đồng thời, đó cũng chính là giáo dục VHĐ cho các em.

Hàng tuần nên tổ chức cho các em đọc sách tại thư viện trường hoặc thư viện thiếu nhi thành phố, quận, phường, dưới sự hướng dẫn của giáo viên kết hợp với cán bộ thư viện. Nên coi các hoạt động tập thể kết hợp với các thư viện và phòng đọc sách thiếu nhi như những hoạt động ngoại khóa của nhà trường: thi vui đọc sách, thi kể chuyện, liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách... Đối với những em tích cực tham gia các hoạt động này nên có những hình thức động viên, khuyến khích, nêu gương kịp thời và thích hợp.

2.2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới thư viện phục vụ HSTH:

- *Nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện các trường tiểu học.* Trong những năm qua, thư viện các trường tiểu học đã được quan tâm đầu tư. Tuy nhiên sự quan tâm mới chỉ dừng lại ở mặt hình thức mà chưa có chiều sâu. Sự đầu tư cho hoạt động thư viện chưa thực sự mang tính chiến lược. Nguồn tài liệu mà thư viện sở hữu có những tác động rất lớn trong việc hình thành VHĐ cho các em. Nội dung và chất lượng vốn tài liệu sẽ có những ảnh hưởng rất lớn trong việc phát triển tư duy và hình thành nhân cách cho các em. Chính vì vậy, xây dựng một nguồn lực thông tin có chất lượng đáp ứng nhu cầu đọc của học sinh là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với sự hình thành VHĐ cho các em HSTH.

- *Phát triển và nâng cao chất lượng vốn tài liệu trong thư viện và phòng đọc sách dành cho thiếu nhi.* Vốn sách của các thư viện và phòng đọc sách cho thiếu nhi hiện nay được bổ sung bằng kinh phí do nhà nước cấp. Nhìn chung, vốn tài liệu trong các thư viện và phòng đọc sách thiếu nhi tuy khá lớn và có xu hướng ngày càng phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu đọc ngày càng phong phú của trẻ em Việt Nam.

Vấn đề quan trọng hiện nay là phải tăng cường về số lượng và chất lượng vốn sách trong các thư viện và

phòng đọc sách phục vụ thiếu nhi. Để phát triển vốn sách thiếu nhi, cần tăng cường kinh phí bổ sung sách bằng nhiều con đường và biện pháp. Ví dụ: duy trì và phát triển phong trào "Góp một cuốn sách để đọc ngàn cuốn sách" đang hình thành trong các bạn đọc nhỏ tuổi; vận động các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp tài trợ kinh phí mua sách cho các thư viện thiếu nhi...

2.2.3. Nâng cao chất lượng xuất bản sách thiếu nhi. Hiện nay có hai nhà xuất bản lớn chuyên xuất bản sách phục vụ thiếu nhi là Nhà xuất bản Kim Đồng và Nhà xuất bản Trẻ. Ngoài ra, Nhà xuất bản Giáo dục cùng gần 20 nhà xuất bản khác đều tham gia xuất bản sách thiếu nhi.

Tuy nhiên để nâng cao chất lượng sách phục vụ thiếu nhi, trong đó có HSTH, cần chú trọng nội dung và hình thức của tài liệu xuất bản. HSTH đang trong độ tuổi nhi đồng nên sự tác động của giáo dục trực quan sinh động rất hiệu quả. Đó là lí do để các nhà xuất bản quan tâm hơn nữa đến hình thức của sách dành cho thiếu nhi. Các nhà xuất bản sách thiếu nhi cũng nên phối hợp với các nhà trường để tuyên truyền giới thiệu rộng rãi đến các em học sinh. Mặt khác cũng nên lưu ý thực hiện chương trình tặng sách cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó học giỏi, bán sách giảm giá hoặc có giá ưu đãi cho học sinh con em gia đình chính sách; hỗ trợ giải thưởng, học bổng cho học sinh nghèo, học sinh có thành tích tốt trong học tập, trong rèn luyện đạo đức...

Để có những tác phẩm tốt cho thiếu nhi, vấn đề then chốt là phải xây dựng một đội ngũ các nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi có tay nghề cao và tâm huyết trong việc sáng tác cho các em. Việc viết cho thiếu nhi là một công việc hết sức khó khăn bởi ngoài tài năng còn phải hiểu biết sâu sắc về đặc điểm tâm lí các em và có tấm lòng nhân hậu, yêu quý trẻ.

2.2.4. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, thư viện và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục VHĐ cho HSTH:

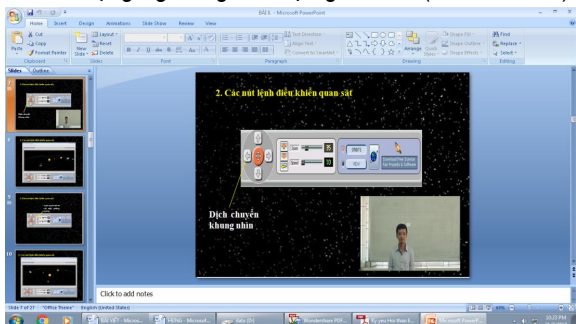
- *Phối hợp hoạt động giữa các thư viện công cộng và thư viện trường học.* Hệ thống thư viện trường học, thư viện công cộng cần phối hợp chặt chẽ và thường xuyên trong việc tổ chức các hoạt động phục vụ nhu cầu đọc của HSTH. Ví dụ: tổ chức Liên hoan tuyên truyền giới thiệu sách dành cho thiếu nhi, hoặc cùng tổ chức triển lãm sách thiếu nhi...

- *Phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc hướng dẫn đọc.* Các bậc phụ huynh nên phối hợp với các thầy cô giáo ở trường, nắm được khả năng đọc và lĩnh hội tri thức của con em mình, trên cơ sở đó giúp con em lập kế hoạch đọc sách, kiểm tra, giám sát các

(Xem tiếp trang 171)

Sử dụng ngôn ngữ kí hiệu mô tả cách khởi động (xem hình 11).

Sử dụng ngôn ngữ kí hiệu giải thích (xem hình 12).



Hình 12. Giới thiệu bài giảng điện tử (tiếp)

* **Kết quả đạt được:** Việc thực hiện được áp dụng trên một số HS lớp 6 qua đó giúp các em có thể hiểu được một số nội dung bài học tốt hơn.

3. Kết luận

Trong xu hướng phát triển của khoa học kĩ thuật và công nghệ thông tin, đòi hỏi phương pháp dạy học trong giáo dục phải có sự thay đổi để phù hợp. Tuy nhiên, dù phát triển ở mức độ nào đi nữa thì phương pháp dạy học hiện đại vẫn không xa rời được phương pháp dạy học truyền thống. Vai trò của người thầy đạo diễn quá trình dạy học hướng đến mục tiêu cuối cùng là người học tiếp nhận, nắm vững kiến thức, kĩ năng và thái độ. Do đó, một yêu cầu đối với người thầy trong dạy học hiện đại phải có một khả năng sư phạm tốt và phải biết kết hợp tất cả các yếu tố truyền thống

cũng như hiện đại để tổ chức hoạt động dạy - học đạt kết quả cao.

Việc đẩy mạnh ứng dụng E-learning trong giảng dạy cho HS khiếm thính tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương sẽ mang lại hiệu quả tích cực đối với việc học tập của các em, giúp các em có thể chủ động học tập và lĩnh hội kiến. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nghiên cứu thực nghiệm về các hệ LCMS/LMS nguồn mở. Báo cáo tại hội thảo Quốc gia lần thứ 8 (2005).

[2] Bùi Việt Phú (2012). *Ứng dụng E-learning trong dạy học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 84 tháng 9/2012.

[3] Nguyễn Thị Phương - Phan Minh Hải - Nguyễn Danh Hưng (2016). *Hướng dẫn thiết kế bài giảng điện tử E-learning* (Tài liệu tham khảo). Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

[4] Đặng Thị Mỹ Phương (2010). *Một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm đảm bảo cho trẻ khiếm thính học hòa nhập thành công trong trường tiểu học*. Tạp chí Khoa học (chuyên đề Giáo dục), số 19 tháng 1/2010 (trang 59) Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[5] Trần Thị Thiệp (2005). *Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*. Tài liệu tập huấn, Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[6] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2005). *Đại cương về giáo dục trẻ khiếm thính*. NXB Đại học Sư phạm.

[7] Nguyễn Quang Uẩn (2011). *Giao tiếp sư phạm trong giáo dục đặc biệt*. NXB Đại học Sư phạm.

Một số giải pháp phát triển...

(Tiếp theo trang 191)

em trong việc đọc. Trong các buổi họp phụ huynh, giáo viên cũng nên thông báo những ưu nhược điểm trong việc đọc của học sinh để có sự phối hợp ăn ý nhất.

- *Phối hợp với các tổ chức xã hội trong việc giáo dục VHĐ cho HSTH.* Cần vận động các tổ chức xã hội, các cơ quan, đoàn thể (Hội Phụ nữ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ủy ban chăm sóc và giáo dục trẻ em, các cơ quan truyền thông...) tham gia trực tiếp vào quá trình hướng dẫn đọc, tuyên truyền sách cho các em, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua đọc sách báo cho thiếu nhi nhằm củng cố và phát triển nhu cầu đọc của lứa tuổi này.

3. Kết luận

HSTH thuộc lứa tuổi nhi đồng, đây là giai đoạn mà các em bắt đầu hình thành nhân cách. Trong giai đoạn này, giáo dục tác động tới các em rất mạnh mẽ, là nền tảng cho quá trình phát triển tài lực, trí lực, thể

lực toàn diện sau này. Vì thế, giáo dục VHĐ cho HSTH trong giai đoạn này góp phần không nhỏ cho việc xây dựng VHĐ cho các cấp học tiếp theo. □

Tài liệu tham khảo

[1] Lâm Cách (2006). *Khích lệ trẻ ham học*. NXB Phụ nữ

[2] Nguyễn Tuyết Lan (2005). *Suy nghĩ về nhu cầu đọc của trẻ em ngày nay*. Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 3; tr 31.

[3] Nam Lang - Anh Văn (1962). *Tổ chức tủ sách và thư viện trong trường học*. NXB Văn hóa

[4] Đức Minh (1985). *Một số vấn đề tâm lí học sư phạm và lứa tuổi học sinh Việt Nam*. NXB Giáo dục.

[5] Trần Thị Minh Nguyệt (2006). *Giáo dục văn hóa đọc cho lứa tuổi thiếu nhi*. Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 5; tr 116-120.

[6] Bộ GD-ĐT (2015). *Công văn số 6841/BGDĐT-GDĐT ngày 3/12/2015 của Bộ GD-ĐT về việc đổi mới thư viện và việc xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông và mầm non*.

[7] Lê Văn Việt (2005). *Xu thế phát triển của thư viện trong tương lai*. Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 2; tr 5-9.